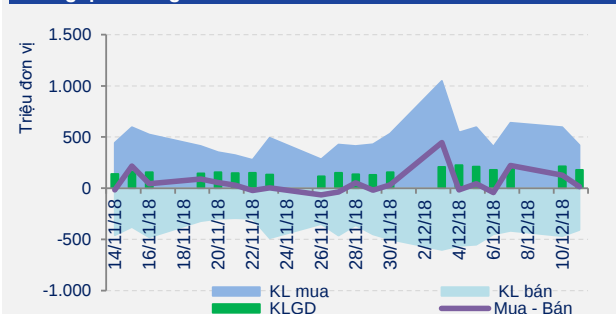
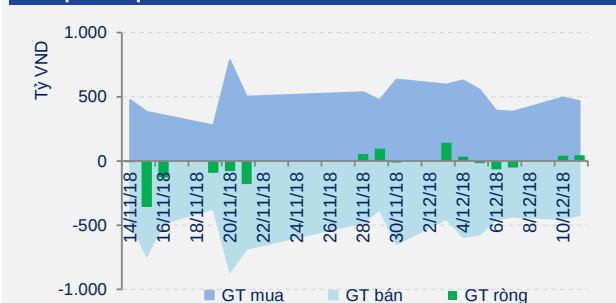


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/12/2018

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	954,58	106,59
% Thay đổi	↓ -0,14%	↓ -0,22%
KLGD (CP)	179.967.157	43.610.140
GTGD (tỷ đồng)	3.883,35	573,20
Tổng cung (CP)	407.124.910	62.182.400
Tổng cầu (CP)	421.723.850	60.906.300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10.180.970	799.353
KL mua (CP)	17.545.230	518.240
GTmua (tỷ đồng)	466,36	7,31
GT bán (tỷ đồng)	420,13	14,56
GT ròng (tỷ đồng)	46,23	(7,25)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	#DIV/0!	8,8	2,0	1,2%
Công nghiệp	↓ -0,31%	14,5	3,3	13,6%
Dầu khí	↓ -0,18%	11,8	2,4	4,3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0,83%	17,5	4,4	1,5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0,36%	14,0	2,5	0,7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0,97%	19,1	6,6	9,7%
Ngân hàng	↑ 0,33%	12,0	2,1	38,8%
Nguyên vật liệu	↓ -0,07%	9,6	1,7	10,7%
Tài chính	↓ -0,55%	25,5	4,4	17,4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0,07%	13,7	3,1	2,1%
VN - Index	↓ -0,14%	16,6	4,2	107,0%
HNX - Index	↓ -0,22%	9,7	1,6	-7,0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc đỏ chiếm ưu thế và cuối cùng thì thị trường cũng kết phiên trong sắc đỏ bất chấp nỗ lực của bên mua về cuối phiên. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,31 điểm (-0,14%) xuống 954,58 điểm; HNX-Index giảm 0,23 điểm (-0,21%) xuống 106,59 điểm. Thanh khoản trên hai sàn đạt hơn 4.456 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 223 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.470 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 172 mã tăng, 111 mã đứng giá, và 258 mã giảm điểm. Các cổ phiếu vốn hóa lớn có sự phân hóa mạnh với chiều tăng giá thuộc về SAB (+2,0%), VRE (+1,4%), CTG (+0,9%), VIC (+0,1%), MSN (+0,4%), TCB (+0,2%)... và chiều giảm giá thuộc về GAS (-1,6%), VPB (-4,1%), BVH (-0,7%), HPG (-0,9%), PLX (-0,8%), BID (-0,4%), VCB (-0,2%), VNM (-0,1%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng giảm nhẹ trước tình hình của thị trường chung với SSI (-0,3%), HCM (-1,2%), VND (-0,5%), SHS (-0,7%), VCI (-0,8%). Trên sàn HNX, các trụ lớn cũng phân hóa nhẹ như ACB (+0,3%), VCG (+2,5%), PVS (-1,5%), PVI (-1,5%), VGC (-1,1%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Trước việc thị trường chứng khoán Mỹ giao dịch giằng co trong sắc đỏ và chỉ hồi nhẹ lên sắc xanh trong những phút cuối thì thị trường Việt Nam cũng có phản ứng tương tự với việc tiếp tục giằng co và đi ngang trong khoảng giá 950-960 điểm trong phiên thứ sáu liên tiếp. Thanh khoản vẫn giữ ở mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn chưa bị rút khỏi thị trường. Trên biểu đồ kỹ thuật, có thể thấy là đã 5 phiên liên tiếp VN-Index đi rất sát với kháng cự tạo bởi trendline giảm từ tháng 4 đến nay. Giá đang bị nén khá chặt trong biên độ hẹp và khả năng là sẽ sớm có một phiên bứt phá hẳn khỏi vùng 950-960 điểm để xu hướng trở nên rõ ràng hơn. Trên thị trường phái sinh, chênh lệch giữa HĐTL T12 với VN30 vẫn đang là khoảng -8 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn đang nghiêng về thị trường sẽ có nhịp điều chỉnh giảm sắp tới. Dự báo, trong phiên giao dịch 12/12, Dự báo, trong phiên giao dịch 12/12, VN-Index có thể sẽ có phiên thứ 7 liên tiếp giằng co và rung lắc trong biên độ 950-960 điểm trước khi bứt phá hẳn khỏi vùng này. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục hạn chế hoạt động mua đuổi trong vùng giá này và nên cân nhắc nhịp kéo vào vượt 960 điểm để giảm tỷ trọng cổ phiếu (do theo PTKT thì target của mẫu hình 2 đáy trước đó là khoảng giá 960-980 điểm).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/12/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 957,97 điểm. Sau đó giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian còn lại, với mức thấp nhất trong phiên tại 949,34 điểm. Về cuối phiên, lực cầu tăng nhẹ giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 1,31 điểm (-0,14%) xuống 954,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: GAS giảm 1.600 đồng, VPB giảm 150 đồng, BVH giảm 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 5.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch quanh mốc tham chiếu trong cả phiên hôm nay. Chỉ số tăng điểm trong phiên giao dịch sáng và đạt mức cao nhất trong phiên tại 107,59 điểm, sau đó giảm nhẹ dưới mức tham chiếu cho đến hết phiên giao dịch. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,23 điểm (-0,21%) lên 106,59 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 300 đồng, PVI giảm 500 đồng, VCS giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị hơn 46,2 tỷ đồng, tương ứng mua ròng về khối lượng 7,26 triệu cổ phiếu. E1VFN30 là ccq được mua ròng nhiều nhất với 117,7 tỷ đồng tương ứng với 7,75 triệu ccq, tiếp theo là PVD với 15,8 tỷ đồng tương ứng với 948 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 39,8 tỷ đồng tương ứng với hơn 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 7,2 tỷ đồng, tương ứng bán ròng 281 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với gần 6 tỷ đồng tương ứng với hơn 293 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VC3 với hơn 5,11 tỷ đồng tương ứng với 220 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TNG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,24 tỷ đồng tương ứng với 170 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

World Bank dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ giảm dần tới năm 2020

GDP Việt Nam dự báo tăng trưởng 6,8% năm 2018 trong điều kiện kinh tế vĩ mô ổn định. Tuy nhiên, về trung hạn, WB cho rằng tăng trưởng của Việt Nam đi theo xu hướng giảm toàn cầu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ và ở xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 127 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 930-950 điểm (MA10-20) và ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 960 điểm (MA100) và 940 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 12/12, VN-Index có thể sẽ có phiên thứ 7 liên tiếp giằng co và rung lắc trong biên độ 950-960 điểm trước khi bứt phá hẳn khỏi vùng này.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 phiên với 31 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 105-106 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 108 điểm (MA100) và 106 điểm (MA50). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 114 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 12/12, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 106-108 điểm (MA50-100).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,33 - 36,43 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 30 nghìn đồng/lượng hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 11/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.775 đồng, giảm 1 đồng so với ngày 10/12,

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,45 USD/ounce tương ứng 0,28% lên 1.247,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,13% xuống mức 97,09 điểm. USD giảm so với EUR: 1 EUR đổi 1,1677 USD. USD giảm với GBP: 1 GBP đổi 1,2572 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,13 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 1,70 USD tương ứng 2,83% xuống 59,97 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,61 USD tương ứng 3,16% xuống 51,00 USD/thùng.

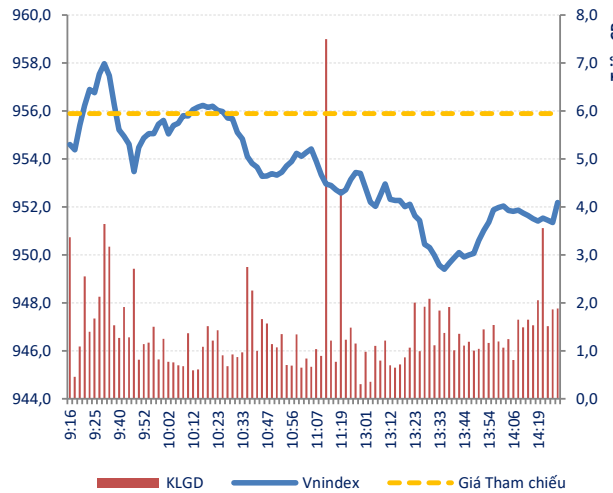
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones tăng 34.31 điểm (tương đương 0.14%) lên 24,423.26 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 4.64 điểm (tương đương 0.18%) lên 2,637.72 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 51.27 điểm (tương đương 0.74%) lên 7,020.52 điểm.

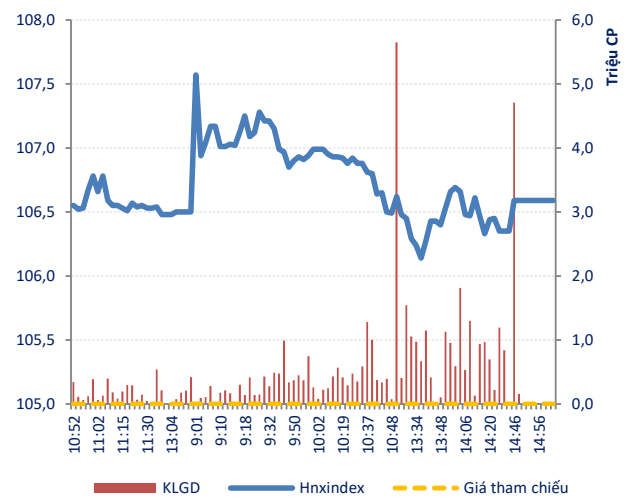


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

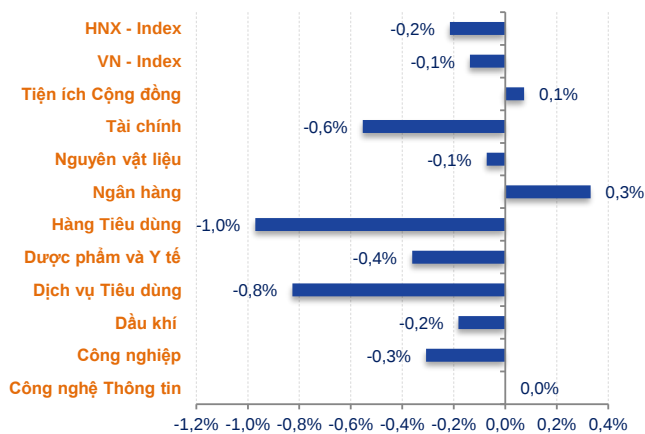
KLGD và VN-Index trong phiên



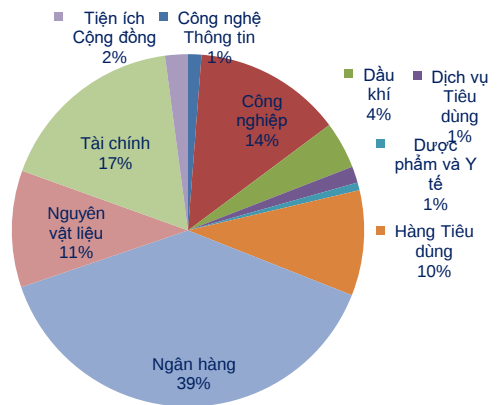
KLGD và HNX-Index trong phiên



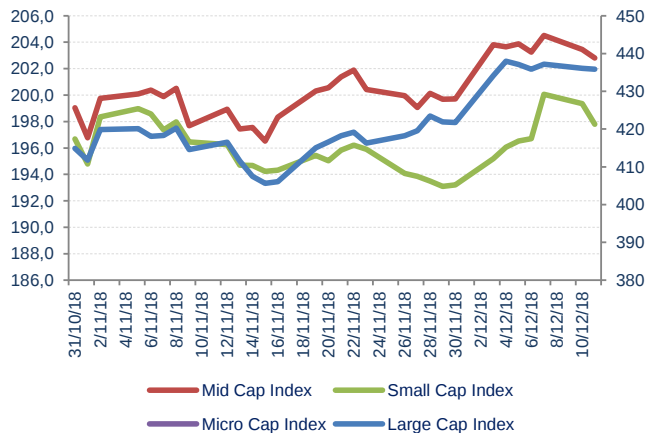
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



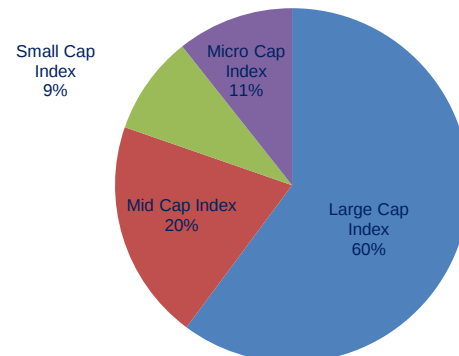
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	7.749.450	HPG	1.200.730
2	PVD	948.790	HDB	365.310
3	KBC	816.260	DXG	281.950
4	HNG	333.600	HTT	239.840
5	VRE	296.060	VJC	213.330

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	170.800	PVS	293.900
2	CEO	100.000	VC3	220.000
3	TIG	86.400	HUT	35.700
4	PVC	14.600	VGC	30.000
5	LAS	8.300	PVX	29.960

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
TCB	28,25	28,30	↑	0,18%	26.941.470
MBB	22,10	22,25	↑	0,68%	8.893.930
E1VFN30	15,20	15,15	↓	-0,33%	7.970.360
HPG	33,75	33,45	↓	-0,89%	7.028.590
EIB	13,80	13,85	↑	0,36%	6.123.790

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	7,50	7,50	→	0,00%	5.125.104
SHS	14,40	14,30	↓	-0,69%	4.882.980
PVS	20,40	20,10	↓	-1,47%	4.505.756
VGC	17,40	17,20	↓	-1,15%	3.385.850
VCG	20,20	20,70	↑	2,48%	3.202.741

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	9,01	9,64	0,63	↑ 6,99%
VID	5,31	5,68	0,37	↑ 6,97%
DIC	3,32	3,55	0,23	↑ 6,93%
APG	9,10	9,73	0,63	↑ 6,92%
EMC	12,30	13,15	0,85	↑ 6,91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCS	0,90	1,00	0,10	↑ 11,11%
HKB	1,00	1,10	0,10	↑ 10,00%
VSM	10,20	11,20	1,00	↑ 9,80%
AME	18,40	20,20	1,80	↑ 9,78%
SPP	4,10	4,50	0,40	↑ 9,76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TBC	25,00	23,25	-1,75	↓ -7,00%
HVH	25,00	23,25	-1,75	↓ -7,00%
CRC	18,00	16,75	-1,25	↓ -6,94%
CIG	4,04	3,76	-0,28	↓ -6,93%
TIE	8,54	7,95	-0,59	↓ -6,91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0,80	0,70	-0,10	↓ -12,50%
SPI	0,90	0,80	-0,10	↓ -11,11%
TXM	9,00	8,10	-0,90	↓ -10,00%
MSC	18,00	16,20	-1,80	↓ -10,00%
HHC	65,00	58,50	-6,50	↓ -10,00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	26.941.470	21,7%	2.611	10,8	2,0
MBB	8.893.930	3250,0%	2.341	9,5	1,4
1VFN3	7.970.360	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	7.028.590	25,8%	4.334	7,7	1,8
EIB	6.123.790	9,2%	1.102	12,6	1,1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5.125.104	10,2%	1.424	5,3	0,6
SHS	4.882.980	24,4%	3.932	3,6	0,8
PVS	4.505.756	7,0%	1.748	11,5	0,8
VGC	3.385.850	8,2%	1.263	13,6	1,2
VCG	3.202.741	15,2%	2.645	7,8	1,4

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTT	↑ 7,0%	4,5%	657	14,7	0,7
VID	↑ 7,0%	5,9%	986	5,8	0,3
DIC	↑ 6,9%	3,0%	337	10,5	0,3
APG	↑ 6,9%	6,8%	719	13,5	0,9
EMC	↑ 6,9%	0,3%	36	365,9	1,2

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DCS	↑ 11,1%	0,3%	32	31,6	0,1
HKB	↑ 10,0%	-9,1%	(901)	-	0,1
VSM	↑ 9,8%	16,4%	2.338	4,8	0,8
AME	↑ 9,8%	7,7%	958	21,1	1,6
SPP	↑ 9,8%	8,2%	923	4,9	0,4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFN3	7.749.450	N/A	N/A	N/A	N/A
PVD	948.790	0,4%	153	109,2	0,5
KBC	816.260	5,7%	1.131	12,6	0,8
HNG	333.600	-2,0%	(269)	-	1,4
VRE	296.060	8,3%	1.060	30,6	2,2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	170.800	23,4%	3.203	5,9	1,3
CEO	100.000	9,9%	1.486	9,4	1,2
TIG	86.400	8,5%	887	3,0	0,3
PVC	14.600	-2,4%	(442)	-	0,4
LAS	8.300	10,3%	1.212	9,0	0,9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	326.184	5,2%	1.205	84,8	6,3
VHM	268.966	31,8%	3.252	24,7	5,2
VNM	234.743	37,7%	5.556	24,3	9,2
VCB	204.353	21,0%	3.359	16,9	3,3
GAS	183.931	28,2%	6.557	14,7	4,3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38.163	24,6%	3.498	8,7	1,8
VCS	11.650	41,3%	6.806	10,9	4,1
PVS	9.607	7,0%	1.748	11,5	0,8
VCG	9.143	15,2%	2.645	7,8	1,4
SHB	9.023	10,2%	1.424	5,3	0,6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	3,28	5,4%	580	19,0	1,0
ATG	3,26	-2,4%	(390)	-	0,2
BID	2,52	16,1%	2.435	13,8	2,1
PVD	2,42	0,4%	153	109,2	0,5
LDG	2,37	18,2%	1.979	8,3	1,4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2,55	4,7%	432	9,7	0,4
VE4	2,39	6,0%	895	6,8	0,4
VXB	2,03	4,0%	619	21,2	0,9
VE8	1,99	-28,8%	(2.776)	-	1,1
PVB	1,95	16,0%	3.128	5,8	0,9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
